

Số: ~~26~~ /TCT-KK
V/v hướng dẫn thực hiện lập dự toán
Quý hoàn thuế GTGT năm 2014
theo Thông tư số 150/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2014

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Thông tư số 150/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29/10/2013 hướng dẫn về việc lập, quản lý và thực hiện hoàn thuế từ Quý hoàn thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là Thông tư 150/2013/TT-BTC), nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện Thông tư đồng bộ, hiệu quả, Tổng cục Thuế đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế chỉ đạo các đơn vị thực hiện các công việc sau đây:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời mục đích, yêu cầu, nội dung của Thông tư và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế liên quan đến công tác hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) cho các bộ phận nghiệp vụ liên quan của Cục Thuế, Chi cục Thuế và tăng cường chỉ đạo công tác triển khai thực hiện, tổ chức kiểm tra việc thực hiện trên địa bàn.

2. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hoàn thuế GTGT năm 2013

Trên cơ sở Báo cáo tổng hợp kết quả hoàn thuế theo mẫu số 10/QTr-HT ban hành kèm theo Quyết định số 905/QĐ-TCT ngày 01/7/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục Thuế thực hiện đánh giá, phân tích kết quả thực hiện hoàn thuế GTGT năm 2013 theo từng trường hợp hoàn thuế (hoàn xuất khẩu, hoàn dự án đầu tư, hoàn âm 3 tháng liên tục, hoàn ODA và khác), so sánh với kết quả thực hiện các năm trước (2012); phân tích làm rõ nguyên nhân tăng so với cùng kỳ (khách quan, chủ quan, ảnh hưởng của cơ chế chính sách, ảnh hưởng của tình hình phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn, các yếu tố đột biến đối với một số trường hợp hoàn lớn về xuất khẩu, đầu tư, âm 3 tháng liên tục...); các biện pháp, giải pháp đã triển khai thực hiện nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý hoàn thuế trên địa bàn; khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị với Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế. Lập và gửi báo cáo theo đề cương Báo cáo tổng kết công tác hoàn thuế GTGT năm 2013 tại Phụ lục 1 đính kèm công văn này về Tổng cục Thuế (Vụ Kế khai và Kế toán thuế) chậm nhất ngày 31/3/2014 để chuẩn bị Hội nghị tổng kết công tác hoàn thuế của ngành thuế trong thời gian tới.

3. Xây dựng dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2014

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 150/TT-BTC, Tổng cục Thuế hướng dẫn việc lập dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2014 và các quý năm 2014, cụ thể như sau:

3.1. Mục tiêu, yêu cầu

Việc xây dựng dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2014 phải đảm bảo phù hợp với chính sách thuế, sát với tình hình thực tế phát sinh trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế và có các biện pháp ngăn chặn các hành vi gian lận về hoàn thuế GTGT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của ngân sách nhà nước, đảm bảo tính chủ động trong việc triển khai thực hiện công tác hoàn thuế. Cụ thể:

- Dự kiến chi hoàn thuế GTGT phải căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội và khả năng phát triển sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

- Dự kiến chi hoàn thuế GTGT phải tính đúng, tính đủ số phải hoàn phát sinh trên địa bàn và chi tiết đến từng trường hợp được hoàn thuế theo đúng quy định của các văn bản pháp luật thuế và các chế độ thu nộp ngân sách nhà nước hiện hành; đảm bảo được nguồn chi để kịp thời chi hoàn thuế cho người nộp thuế được hoàn thuế theo đúng quy định.

- Dự kiến chi hoàn thuế GTGT phải được xây dựng trên cơ sở phân tích tình hình hoàn thuế GTGT của các năm trước, dự báo khách quan, khoa học, đầy đủ các yếu tố về tăng trưởng kinh tế, sự biến động của người nộp thuế...;

- Dự kiến chi hoàn thuế GTGT phải trên cơ sở tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý hoàn thuế GTGT, ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả các hành vi gian lận về hoàn thuế GTGT.

3.2. Căn cứ lập dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2014

- Số hoàn thuế GTGT trong những năm trước (2012, 2013) phân loại theo từng trường hợp hoàn thuế. Riêng các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Tây Nam bộ và Tây Nguyên đánh giá chi tiết số thuế đã hoàn năm 2012, 2013 đối với hàng hoá là sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy hải sản chưa qua chế biến quy định tại khoản 1, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

- Về kinh tế: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự báo tình hình phát triển sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn, trong đó các chỉ tiêu như: Tốc độ tăng trưởng GDP; Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu; Tổng vốn đầu tư; Số dự án đầu tư được cấp phép mới; Số doanh nghiệp đã, đang và sẽ đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh,... trên địa bàn;

- Về chính sách: Dự kiến chi hoàn thuế GTGT được xây dựng căn cứ theo các quy định của chính sách, pháp luật hiện hành và đánh giá, dự kiến tác động của các chính sách mới được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực trong năm 2014 có ảnh hưởng đến số hoàn thuế GTGT trên địa bàn;

- Về công tác quản lý: Dự toán chi hoàn thuế GTGT được xây dựng trên cơ sở phải đánh giá đầy đủ việc tăng cường công tác quản lý thuế, trong đó tập trung đẩy mạnh quản lý, nâng cao chất lượng công tác hoàn thuế GTGT, các biện pháp

về quản lý thuế nhằm ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận trong hoàn thuế GTGT...

3.3. Mẫu biểu và thời hạn gửi dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2014 và phân bổ quý:

- Các phòng Kiểm tra thuế, Chi cục Thuế phải lập danh sách các doanh nghiệp thuộc diện sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu, có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế GTGT trên địa bàn để thường xuyên theo dõi, chủ động trong công tác quản lý hoàn thuế GTGT; thực hiện đánh giá tình hình hoàn thuế GTGT, tình hình kê khai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ năm 2013 và các năm trước; dự báo quy mô sản xuất kinh doanh, quy mô đầu tư của cơ sở kinh doanh năm 2014; các thay đổi về cơ chế, chính sách liên quan đến hoàn thuế GTGT năm 2014 để dự kiến số thuế GTGT phải hoàn năm 2014 cho các cơ sở kinh doanh này.

- Cục Thuế thực hiện tổng hợp thông tin phân tích và dự kiến số tiền phải hoàn thuế GTGT phát sinh năm 2014 (tách riêng số tiền đã hoàn, phải hoàn cho các trường hợp hoàn thuế theo pháp luật thuế GTGT năm 2013 trở về trước); căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của các quý, yếu tố mùa vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, đầu tư ... trên địa bàn để dự kiến phân bổ số tiền chi hoàn thuế GTGT cho quý còn lại của năm 2014 (quý 2, 3, 4 năm 2014) theo mẫu tại Phụ lục 2a đính kèm công văn này.

Cục Thuế gửi văn bản (thuyết minh rõ các căn cứ lập dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2014 nêu tại mục 3 công văn này) và biểu Dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2014 về Tổng cục Thuế chậm nhất ngày 24/3/2014 để kịp thời thực hiện phân bổ dự toán Quỹ hoàn thuế GTGT năm 2014 và phân bổ hạn mức hoàn thuế GTGT quý 2/2014 cho từng Cục Thuế.

- Hàng quý, Cục Thuế báo cáo tình hình thực hiện hoàn thuế theo hạn mức quý trước và dự kiến hoàn quý sau theo mẫu tại Phụ lục 2b đính kèm công văn này gửi về Tổng cục Thuế chậm nhất ngày 20 tháng cuối quý để có cơ sở điều chỉnh hạn mức sẽ cấp cho quý sau (nếu có). Riêng báo cáo Quý 1/2014 thời hạn lập và gửi chậm nhất ngày 24/3/2014 để kịp thời thực hiện cấp hạn mức Quý 2/2014 cho từng Cục Thuế.

4. Quản lý hạn mức chi hoàn thuế GTGT

Cục trưởng Cục Thuế căn cứ hạn mức chi hoàn thuế GTGT được cấp để thực hiện hoàn thuế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư 150/2013/TT-BTC và đảm bảo đúng pháp luật về thuế GTGT, pháp luật về quản lý thuế, các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế về công tác hoàn thuế và các quy trình quản lý thuế của Tổng cục Thuế.

- Trường hợp hạn mức chi hoàn thuế GTGT quý không đủ để chi, Cục Thuế báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế bằng văn bản, trong đó, nêu rõ: số hồ sơ đã ra Quyết định hoàn thuế quý trước nhưng sử dụng hạn mức Quý này để thực hiện chi hoàn thuế; số hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết hoàn thuế phát sinh trong quý (theo từng trường hợp hoàn thuế, phân loại theo hoàn trước- kiểm tra

sau/kiểm tra trước khi hoàn thuế); số hồ sơ dự kiến phát sinh cuối quý trên cơ sở tờ khai của NNT đã dừng khấu trừ và đề nghị hoàn thuế; lý do đề nghị bổ sung hạn mức; số tiền đề nghị bổ sung hạn mức quý...

Thời hạn gửi văn bản đề nghị bổ sung hạn mức quý và bản dự kiến bổ sung (theo mẫu tại Phụ lục 3 đính kèm công văn này) chậm nhất trước ngày 10 tháng cuối quý. Sau thời hạn nêu trên, Tổng cục Thuế không giải quyết đề nghị bổ sung hạn mức của Cục Thuế.

Hạn mức hoàn thuế quý đã được cấp nhưng chưa chi hết được tự động chuyển sang quý sau để chi tiếp (trừ quý cuối năm).

- Trường hợp Cục Thuế có hạn mức quý cuối năm không chi hết, căn cứ báo cáo của Cục Thuế, Tổng cục Thuế thực hiện điều hoà hạn mức cho các Cục Thuế khác và thông báo điều chỉnh hạn mức chi hoàn thuế cho Cục Thuế chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý.

Thời hạn Cục Thuế được sử dụng số dư hạn mức quý cuối năm để chi hoàn cho các Quyết định hoàn thuế ban hành trong năm nhưng phải trước ngày 31/1 của năm tiếp theo, sau thời hạn này, số dư hạn mức hoàn thuế còn lại của năm trước bị huỷ bỏ và không được tiếp tục sử dụng.

Đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện nội dung tại công văn này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị Cục Thuế kịp thời báo cáo về Tổng cục Thuế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để báo cáo);
- KBNN Trung ương;
- KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các Vụ (BTC): NSNN, PC, CST;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, KK (2b).100

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Trần Văn Phú

Phụ lục 1

(Kèm theo công văn số 896/TCT-KK ngày 18/3/2014 của Tổng cục Thuế)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2014

Đề cương

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC HOÀN THUẾ NĂM 2013, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2014

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/TP NĂM 2013

Đánh giá một số chỉ tiêu phát triển kinh tế hoặc những yếu tố khách quan trên địa bàn tỉnh/thành phố có ảnh hưởng đến công tác hoàn thuế GTGT năm 2013, một số chỉ tiêu chủ yếu cần lưu ý là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát;
- Tình hình hoạt động của các DN sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu (đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trên địa bàn tỉnh/TP);
- Số DN thành lập mới đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động;
- Vốn đầu tư được thực hiện trong năm;
- Tình hình tồn kho của các mặt hàng chủ yếu trên địa bàn
-

II. KẾT QUẢ HOÀN THUẾ NĂM 2013

1. Kết quả giải quyết hoàn thuế GTGT năm 2013

- Số trường hợp được hoàn thuế, số tiền thuế được hoàn chi tiết theo từng trường hợp: xuất khẩu, dự án đầu tư, âm 3 tháng liên tục; so sánh với cùng kỳ năm 2012. Số trường hợp được hoàn thuế, số tiền thuế được hoàn phân loại theo từng trường hợp: hoàn trước kiểm tra sau, kiểm tra trước hoàn; kết quả đã thực hiện kiểm tra sau hoàn đối với trường hợp hoàn trước kiểm tra sau.

- Phân tích, đánh giá các nguyên nhân chủ yếu làm tăng, giảm số tiền hoàn thuế tại địa phương (trong đó có nguyên nhân khách quan như tình hình kinh tế chính trị xã hội tại địa phương, tình hình sản xuất kinh doanh của DN, cơ chế chính sách, nguyên nhân chủ quan, khách quan ...) theo: trường hợp hoàn thuế; lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu trên địa bàn có phát sinh số thuế hoàn lớn, tăng đột biến, có dấu hiệu rủi ro; có dẫn chứng ở một số doanh nghiệp có số thuế hoàn lớn (tên doanh nghiệp và số thuế hoàn).

- Những vi phạm, dấu hiệu vi phạm, gian lận thuế liên quan đến hoàn thuế: Nhận xét, đánh giá về số lượng và mức đúng, sai phạm về hồ sơ đề nghị hoàn thuế của NNT; Về thời gian giải quyết hồ sơ của CQT, nguyên nhân hồ sơ tồn đọng chưa giải quyết; Về các sai phạm của hồ sơ được phát hiện trong quá trình kiểm tra hoàn thuế (nếu có)

2. Vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác hoàn thuế GTGT:

- Về cơ chế chính sách:
- Về quy trình nghiệp vụ và tổ chức phân công thực hiện:
- Về phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn
- ...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2014

Nêu những công việc trọng tâm thuộc Chương trình công tác năm 2014 của Cục Thuế liên quan đến nhiệm vụ hoàn thuế và giải pháp thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Về cơ chế chính sách liên quan để ngăn chặn gian lận về hoàn thuế GTGT và kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế của NNT
- Về quy trình nghiệp vụ và tổ chức phân công thực hiện:
- Về phối hợp với các cơ quan có liên quan
-/.

CỤC THUẾ TỈNH/TP



TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ:.....

PHỤ LỤC 2a
(Kèm theo Công văn số 83/TCT-KK
ngày 7/3/2014 của Tổng cục Thuế)

DỰ KIẾN CHI HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG NĂM 2014
(Gửi kèm theo Công văn số..... ngày... của Cục Thuế tỉnh/thành phố)

ST T	Trường hợp hoàn thuế	Thực hiện năm 2013					Dự kiến phải hoàn năm 2014						Dự kiến phân bổ số phải hoàn từng quý năm 2014					
		Số hồ sơ đã ra Quyết định hoàn thuế	Số tiền phải hoàn trả cho NNT theo Quyết định	Số tiền đã hoàn trả cho NNT	% So sánh cùng kỳ 2012		Số NNT đang hoạt động	Dự kiến số NNT thuộc diện hoàn thuế	Số lượt hồ sơ đề nghị hoàn thuế phát sinh trong năm	% so sánh cùng kỳ năm 2013	Số thuế phải hoàn năm 2014	% so sánh cùng năm 2013	Đã thực hiện Quý 1/2014			Dự kiến phân bổ quý 2/2014 (bao gồm hoàn cho các QĐ quý 1/2014 chuyển sang)	Dự kiến phân bổ quý 3 2014	Dự kiến phân bổ quý 4 2014
					Số hồ sơ	Số tiền							Tổng số tiền đã hoàn trả cho NNT	Hoàn cho các QĐ năm 2013 chuyển sang	Hoàn cho các QĐ của Quý 1/2014			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11= 10/3	12	13= 12/1	14= 15+16	15=4-5	16	17	18	19= 12- 16-17-18
Tổng cộng																		
1	Xuất khẩu																	
2	Dự án sử dụng nguồn vốn ODA																	
3	Dự án đầu tư																	
4	CSKD lũy kế ít nhất 12 tháng/4 quý có số thuế đầu vào chưa khấu trừ hết (hoặc CSKD 3 tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa khấu trừ hết thuộc kỳ hoàn thuế năm 2013)																	
5	Trường hợp khác																	

..... Ngày.... Tháng Năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO CHI HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG QUÝ/.... VÀ DỰ KIẾN HOÀN QUÝ/....
Năm 2014

(Gửi kèm theo Công văn số..... ngày... của Cục Thuế tỉnh/thành phố/.....)

Đơn vị tiền: triệu đồng

ST T	Trường hợp hoàn thuế	Thực hiện Quý này											Dự kiến chi hoàn quý sau		Tổng dự kiến chi hoàn quý sau
		Số tiền còn phải hoàn trả cho NNT trên QĐ hoàn của quý trước chuyển sang	Số hồ sơ ra Quyết định hoàn trong quý			Số tiền phải hoàn theo Quyết định		Số tiền đã hoàn trả cho NNT			Số tiền còn phải hoàn trả cho NNT chuyển quý sau	Số hồ sơ tiếp nhận trong quý sau	Số tiền dự kiến hoàn trên hồ sơ phát sinh trong quý sau		
			Tổng số	Hồ sơ quý trước chuyển sang	Hồ sơ tiếp nhận trong quý	Tổng số	Số tiền hoàn cho hồ sơ quý trước chuyển sang	Số tiền hoàn cho hồ sơ tiếp nhận trong quý này	Tổng số	Hoàn cho NNT trên QĐ hoàn của quý trước chuyển sang				Hoàn cho các QĐ ban hành trong quý	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13 = (3+7)- 10	14	15	16 = 13+15
	Tổng cộng														
1	Xuất khẩu														
2	Dự án sử dụng nguồn vốn ODA														
3	Dự án đầu tư														
4	CSKD lũy kế ít nhất 12 tháng/4 quý có số thuế đầu vào chưa khấu trừ hết (hoặc CSKD 3 tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa khấu trừ hết thuộc kỳ hoàn thuế năm 2013)														
5	Trường hợp khác														

....., Ngày.... Tháng Năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG HẠN MỨC SỬ DỤNG HOÀN THUẾ TGT

Quý...năm.....

(Gửi kèm theo Công văn số..... ngày... của Cục Thuế tỉnh/thành phố.....)

Đơn vị tiền: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Hạn mức hoàn đã cấp của Quý (bao gồm cả số dư quý trước chuyển sang)	Thực hiện hoàn trong quý								Hạn mức hoàn đề nghị bổ sung		
			Hoàn cho các QĐ tồn quý trước chuyển sang		Hoàn cho các QĐ ban hành trong quý này		Hạn mức còn lại của Quý	Số QĐ hoàn đã ban hành (hoặc hồ sơ đang xử lý) nhưng chưa thực hiện chi hoàn quý này		Dự kiến hồ sơ còn phải tiếp nhận và xử lý hoàn quý này			
			Số hồ sơ	Số tiền	Số hồ sơ	Số tiền		Số tiền	Số hồ sơ	Số tiền		Số hồ sơ	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7	8 = 3-5-7	9	10	11	12	13 = 10 + 12 - 8	
TỔNG CỘNG													
1	Xuất khẩu												
2	Dự án sử dụng nguồn vốn ODA												
3	Dự án đầu tư												
4	CSKD lũy kế ít nhất 12 tháng/4 quý có số thuế đầu vào chưa khấu trừ hết (hoặc CSKD 3 tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa khấu trừ hết thuộc kỳ hoàn thuế năm 2013)												
5	Trường hợp khác												

Giải trình lý do, nguyên nhân đề nghị tạm ứng hạn mức hoàn thuế (hoặc giải trình nêu tại công văn của Cục Thuế gửi Tổng cục Thuế)

....., Ngày.... Tháng Năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)